



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,98 - 7,02	0,01 - 0,05	0,47 - 0,5
		Dĩ An 2	6,86 - 6,88	0,08 - 0,1	0,35 - 0,4
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 - 6,87	0,18 - 0,23	0,49 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,92 - 6,93	0,2 - 0,24	0,37 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,65	0,09 - 0,1	0,5 - 0,59
	CNCN Thủ Dầu Một		7,17 - 7,2	0,34 - 0,37	0,42 - 0,45
13/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 - 6,83	0,01 - 0,05	0,55 - 0,58
		Dĩ An 2	6,88 - 6,9	0,11 - 0,12	0,39 - 0,42
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,06	0,14 - 0,22	0,41 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 - 7,05	0,18 - 0,26	0,49 - 0,53
	CNCN Chơn Thành		8,11 - 8,36	0,61 - 0,64	0,35 - 0,4
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,34 - 0,35	0,47 - 0,51
14/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 - 6,85	0,04 - 0,06	0,58 - 0,61
		Dĩ An 2	6,87 - 6,89	0,08 - 0,1	0,4 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 - 6,93	0,18 - 0,25	0,5 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 - 7,08	0,18 - 0,26	0,4 - 0,47
	CNCN Chơn Thành		7,6 - 7,66	0,08 - 0,09	0,6 - 0,73
	CNCN Thủ Dầu Một		7,01 - 7,03	0,3 - 0,4	0,42 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,8 - 6,83	0,05 - 0,06	0,44 - 0,49
		Dĩ An 2	6,82 - 6,85	0,08 - 0,1	0,45 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 7,02	0,14 - 0,23	0,47 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 7,05	0,18 - 0,25	0,51 - 0,53
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,71	0,07 - 0,08	0,53 - 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,21 - 0,26	0,45 - 0,52
16/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 - 6,83	0,05 - 0,06	0,55 - 0,58
		Dĩ An 2	6,85 - 6,87	0,08 - 0,09	0,51 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,95	0,18 - 0,26	0,4 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 - 7,04	0,19 - 0,24	0,43 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,73 - 7,75	0,08 - 0,09	0,6 - 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		7,06 - 7,1	0,35 - 0,41	0,6 - 0,69
17/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,79 - 6,82	0,04 - 0,06	0,53 - 0,54
		Dĩ An 2	6,86 - 6,88	0,09 - 0,1	0,52 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 - 7,05	0,19 - 0,24	0,45 - 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,05	0,19 - 0,26	0,41 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,68 - 7,72	0,09 - 0,1	0,58 - 0,6
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,12	0,4 - 0,42	0,6 - 0,69